

BẢN TIN

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

Số 02 tháng 5/2026

www.tbt.gov.vn



**Độ tin cậy chuỗi cung ứng đang trở thành
năng lực sống còn của doanh nghiệp**



Điểm TBT Quốc gia
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội
Điện thoại: 02437911630
Email: thvn@mst.gov.vn, htqt@tcvn.gov.vn
Website: tbt.gov.vn

MỤC LỤC

Vấn đề hôm nay

3

Độ tin cậy chuỗi cung ứng đang trở thành năng lực sống còn của doanh nghiệp



Hàng rào kỹ thuật trong thương mại

6

Danh mục thông báo TBT đã tiếp nhận từ 11/5/2026 - 20/5/2026

8

Tin cảnh báo TBT số 02 tháng 5/2026

13

Danh mục Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật và văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến TBT mới ban hành



Quan ngại thương mại

16

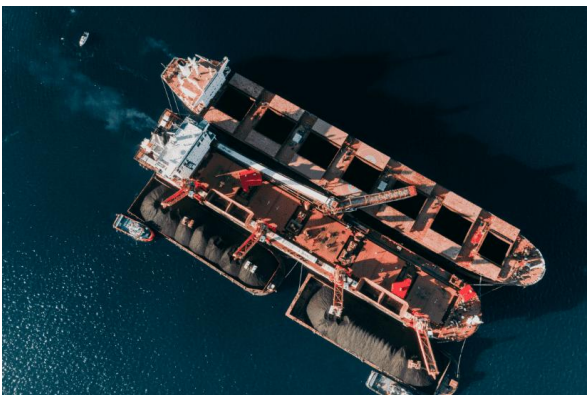
Quan ngại thương mại đối với tiêu chuẩn Thực hành sản xuất tốt (GMP) đối với thiết bị y tế của Mexico



Tranh chấp thương mại về TBT của WTO

20

Nga – các biện pháp liên quan đến việc nhập khẩu và quá cảnh một số sản phẩm của Ukraina (DS 532) (Phần 2)



Độ tin cậy chuỗi cung ứng đang trở thành năng lực sống còn của doanh nghiệp

Hình ảnh những con tàu container phải neo đậu hàng tuần ngoài cảng Los Angeles trong giai đoạn 2021 từng là lời nhắc rất rõ về mức độ mong manh của chuỗi cung ứng toàn cầu. Chỉ một điểm nghẽn trong vận tải cũng có thể kéo theo hiệu ứng dây chuyền: nhà máy chậm nguyên liệu, hàng hóa lên kệ muộn, chi phí đội lên và doanh nghiệp buộc phải xoay sở trong thế bị động. Theo Tổ chức Tiêu chuẩn Quốc tế (ISO), các cuộc khủng hoảng gần đây cho thấy chuỗi cung ứng hiện đại tuy vận hành nhanh và tinh gọn hơn trước, nhưng cũng dễ tổn thương hơn trước biến động bất ngờ.

ISO cho rằng độ tin cậy của chuỗi cung ứng giờ đây không còn là một lợi thế bổ sung, mà đang dần trở thành điều kiện để doanh nghiệp duy trì khả năng cạnh tranh. Khi chuỗi cung ứng ngày càng phức tạp và liên kết sâu hơn giữa nhiều quốc gia, chỉ một mắt xích gặp trục trặc cũng có thể tạo ra gián đoạn trên diện rộng. Những rủi ro về ách tắc vận tải, nhà cung cấp mất ổn định, sai lệch tồn kho đến sự cố an ninh mạng, không chỉ gây chậm trễ mà còn làm tăng chi phí, ảnh hưởng đến uy tín và làm giảm khả năng đáp ứng thị trường.

ISO nhấn mạnh 5 nhóm rủi ro lớn mà doanh nghiệp hiện phải đối mặt. Đó là các cú sốc toàn cầu như thiên tai, tranh chấp thương mại hay đình công; rủi ro từ nhà cung cấp như vấn đề chất lượng, năng lực hoặc tài chính; các mối đe dọa an ninh mạng; biến động mạnh của nhu cầu thị trường; và rủi ro tuân thủ liên quan đến môi trường, lao động hoặc quy định pháp lý. Điểm đáng chú ý là nhiều rủi ro trong số này không còn mang tính riêng lẻ, mà có thể chồng lấn và khuếch đại lẫn nhau.

ISO đặc biệt đề cao vai trò của phân tích dự báo (predictive analytics) trong việc nâng cao độ tin cậy chuỗi cung ứng. Theo đó, thay vì chỉ phản ứng sau khi sự cố xảy ra, doanh nghiệp có thể sử dụng dữ liệu từ lịch trình vận tải, mức tồn kho, thời tiết, tín hiệu thị trường và hiệu suất quá khứ để nhận diện nguy cơ sớm hơn. Cách tiếp cận này có thể hỗ trợ dự báo nhu cầu, tối ưu tồn kho, phát hiện sớm rủi ro từ nhà cung cấp, điều chỉnh lộ trình giao hàng và thậm chí phát hiện những bất thường liên quan đến gian lận hoặc thao túng dữ liệu.

Việc xây dựng khả năng chống chịu không chỉ là câu chuyện của một công nghệ đơn lẻ. ISO cho rằng doanh nghiệp cần một nền tảng số có tính kết nối và tập trung hơn, đủ khả năng liên kết các khâu từ mua sắm, sản xuất, quản lý kho, vận tải đến chăm sóc khách hàng.



Trong đó, phần mềm quản trị rủi ro chuỗi cung ứng được xem là hạt nhân, vì có thể tích hợp nhiều công nghệ như AI, học máy và theo dõi thời gian thực để hỗ trợ ra quyết định nhanh và chính xác hơn.

Trong mua sắm, tự động hóa có thể giúp tăng minh bạch trong lựa chọn và giám sát nhà cung cấp. Trong sản xuất, các công cụ giám sát thời gian thực và mô phỏng đang giúp lập kế hoạch bớt bị động hơn. Trong kho vận, RFID, IoT và các công cụ phân tích đang được sử dụng để theo dõi hàng hóa sát hơn. Còn trong vận tải và giao hàng, tối ưu tuyến đường, quản lý đội xe và điều phối tự động đang mở ra khả năng giảm trễ và cải thiện độ chính xác. Ngay cả khâu dịch vụ khách hàng cũng được đưa vào bức tranh chung, vì đơn hàng giao trễ hay xử lý hoàn trả chậm đều có thể làm suy giảm niềm tin của thị trường.



Tuy nhiên, ISO cũng lưu ý rằng công nghệ sẽ không thể phát huy hết hiệu quả nếu dữ liệu nền tảng còn rời rạc, thiếu chuẩn hóa hoặc khó chia sẻ giữa các hệ thống. Đây là lý do các Tiêu chuẩn quốc tế được đặt ở vị trí trung tâm trong bài viết. ISO nhấn mạnh rằng tiêu chuẩn không còn là yếu tố “nên có”, mà đang trở thành bản thiết kế chiến lược cho các chuỗi cung ứng an toàn, chính xác và sẵn sàng cho tương lai. Các tiêu chuẩn về RFID và nhận dạng tự động, trao đổi dữ liệu logistics, chất lượng dữ liệu cho AI, an ninh chuỗi cung ứng và quản trị rủi ro được coi là nền tảng để tăng khả năng hiển thị đầu-cuối, bảo vệ dữ liệu và nâng cao độ tin cậy vận hành.

Đáng chú ý, ISO nêu đích danh một số bộ tiêu chuẩn hỗ trợ trực tiếp cho chuỗi cung ứng toàn cầu, như bộ ISO/IEC 18000 về RFID và công nghệ nhận dạng tự động; ISO 23354

và ISO 23355 về hiển thị đầu-cuối và trao đổi dữ liệu logistics; ISO/IEC 5259 về chất lượng dữ liệu phục vụ AI; ISO 28000 về quản lý an ninh chuỗi cung ứng; cùng với ISO 31000, ISO/IEC 23053 và ISO/IEC 42001 để hỗ trợ quản trị rủi ro và triển khai AI trên nền tảng đáng tin cậy hơn. Theo ISO, khi áp dụng các tiêu chuẩn này, doanh nghiệp không chỉ đáp ứng yêu cầu tuân thủ mà còn có thể củng cố an ninh mạng, tăng độ minh bạch và biến khả năng chống chịu thành lợi thế cạnh tranh.

Chuỗi cung ứng ngày nay không còn được đánh giá chỉ bằng chi phí thấp hay tốc độ giao hàng. Trong một môi trường nhiều biến động, yếu tố ngày càng được coi trọng là khả năng dự báo, thích ứng và duy trì hoạt động ngay cả khi có gián đoạn. Nói cách khác, doanh nghiệp không thể chỉ chạy theo hiệu quả trong điều kiện bình thường, mà phải chuẩn bị để vận hành tốt cả trong điều kiện bất thường. Theo ISO, những doanh nghiệp biết kết hợp đổi mới công nghệ, phân tích dự báo và tiêu chuẩn quốc tế sẽ có cơ hội chuyển biến động thành lợi thế chiến lược.

Đối với Việt Nam, đây cũng là vấn đề rất đáng lưu ý. Trong bối cảnh doanh nghiệp trong nước ngày càng tham gia sâu hơn vào mạng lưới sản xuất và thương mại toàn cầu, độ tin cậy của chuỗi cung ứng sẽ không chỉ phụ thuộc vào năng lực sản xuất, mà còn phụ thuộc vào chất lượng dữ liệu, tính liên kết hệ thống, quản trị rủi ro và mức độ áp dụng tiêu chuẩn. Khi thị trường thế giới ngày càng coi trọng tốc độ, khả năng hiển thị và độ an toàn của dòng hàng, đầu tư cho chuỗi cung ứng đáng tin cậy cũng chính là đầu tư cho sức chống chịu và vị thế cạnh tranh dài hạn.

Nguồn: ISO, Supply chain reliability: Building business resilience



DANH MỤC CÁC THÔNG BÁO NHẬN ĐƯỢC
TỪ 11/5/2026 – 20/5/2026

Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
Úc	3	Phương tiện cơ giới, Thực phẩm bao gói sẵn
Brazil	4	Bột cacao, Máy móc và thiết bị điện
Burundi	2	Bộ dụng cụ y tế, Văn phòng phẩm
Canada	3	Thuốc, Viên thông, Thuốc thú y
Chile	5	Trạm điện di động, Xe đạp điện, Bình nước nóng, Máy cưa
Trung Quốc	2	Băng tải
Đài Loan	1	Xi măng, Phương tiện hạng nặng
Colombia	1	Thiết bị y tế
Costa Rica	1	Điều hòa nhiệt độ
Ai Cập	13	Tàu thuyền nhỏ, Thiết bị cho trẻ em
Liên minh Châu Âu	3	Dầu oliu, Thiết bị chứa pin di động
Đức	1	Ghi nhãn chăn nuôi
Ghana	12	Vệ sinh thiết bị, thuật ngữ, ghi nhãn đóng gói ... cần sa
Ấn Độ	2	Viên thông, Sản phẩm thực phẩm
Jamaica	10	Tiêu chuẩn kỹ thuật cho các loại rượu, đồ uống có cồn, Ghi nhãn thực phẩm bao gói sẵn
Nhật Bản	1	Phụ gia thức ăn chăn nuôi
Kenya	2	Bộ dụng cụ y tế, Văn phòng phẩm
Cộng hòa Kyrgyzstan	1	Thiết bị y tế
Mexico	1	An toàn mỏ than ngầm
New Zealand	2	Thực phẩm bao gói sẵn
Philippines	1	Dược phẩm
Rwanda	3	Bộ dụng cụ y tế, Văn phòng phẩm, Công nghệ sinh học
Nam Phi	1	Đánh giá sự phù hợp
Tanzania	2	Bộ dụng cụ y tế, Văn phòng phẩm
Thái Lan	9	Thiết bị y tế, Thiết bị viên thông



Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
Uganda	10	Bộ dụng cụ y tế, Văn phòng phẩm, Mỹ phẩm, Sơn công trình
Ukraine	1	Xe nông nghiệp và lâm nghiệp
Vương quốc Anh	2	Hóa chất, Hoạt chất
Hoa Kỳ	17	Vũ khí, An toàn thang máy, Lốp xe, Máy ghi dữ liệu, Viễn thông, Giường trẻ nhỏ, Xe không người lái, Xe tải, Tiêu chuẩn khí thải, Phao cổ, Đồ nhựa
Việt Nam	3	Phương tiện cơ giới, Hàng hóa rủi ro



TIN CẢNH BÁO 11/5/2026 – 20/5/2026

Dự thảo quy định của Liên minh châu Âu về khả năng tháo rời và thay thế pin di động



Ngày 12/5/2026, Liên minh châu Âu (EU) thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo quy định bổ sung cho Quy định (EU) 2023/1542 liên quan đến miễn trừ đối với yêu cầu tháo rời và thay thế pin di động.

Dự thảo do Ủy ban châu Âu xây dựng nhằm bổ sung các nhóm sản phẩm mới vào danh mục quy định tại Điều 11(2) của Quy định về pin. Theo đó, đối với một số thiết bị chứa pin di động, pin chỉ cần có khả năng được tháo rời và thay thế bởi các đơn vị sửa chữa độc lập, thay vì bắt buộc người dùng cuối

có thể tự tháo lắp.

Quy định này áp dụng đối với các thiết bị có chứa pin di động, hướng tới việc cân bằng giữa yêu cầu về khả năng sửa chữa, tái chế sản phẩm với các yếu tố an toàn kỹ thuật và thiết kế của thiết bị. Đồng thời, dự thảo cũng nhằm ngăn ngừa tình trạng lỗi thời sớm của sản phẩm sử dụng pin di động, tạo thuận lợi cho việc tháo bỏ và xử lý riêng pin thải sau khi sản phẩm hết vòng đời sử dụng.

Mục tiêu của dự thảo là bảo vệ sức khỏe và an toàn của con người, bảo vệ môi trường và thúc đẩy quản lý bền vững chất thải pin.

Thời gian dự kiến thông qua là tháng 7/2026. Dự kiến có hiệu lực sau 20 ngày kể từ ngày được công bố trên Công báo chính thức của EU (khoảng 03 tháng sau khi được thông qua). Các nước Thành viên WTO sẽ có thời hạn đến ngày 11/7/2026 để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/EEC/26_02497_00_e.pdf

Mã thông báo: G/TBT/N/EU/1207.

Dự thảo quy định của New Zealand về hệ thống xếp hạng sao sức khỏe trên bao bì thực phẩm



Ngày 19/5/2026, New Zealand thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Đề xuất P1067 liên quan đến Hệ thống xếp hạng sao sức khỏe (Health Star Rating - HSR) đối với thực phẩm đóng gói.

Đề xuất do Cơ quan Tiêu chuẩn Thực phẩm Australia và New Zealand (FSANZ) xây dựng, nhằm xem xét sửa đổi Bộ Tiêu chuẩn Thực phẩm Australia và New Zealand để quy định bắt buộc hiển thị biểu tượng HSR trên bao bì thực phẩm bán lẻ tại Australia và New Zealand.

Theo đề xuất, biểu tượng HSR sẽ phải được hiển thị ở mặt trước bao bì của hầu hết các loại thực phẩm đóng gói có yêu cầu ghi bảng thông tin dinh dưỡng, trừ một số trường hợp miễn trừ hoặc bị cấm. Dự thảo cũng đề xuất chuẩn hóa thiết kế và vị trí hiển thị của biểu tượng HSR, đồng thời yêu cầu việc tính điểm HSR phải dựa trên thuật toán được quy định thống nhất.

FSANZ cho biết hệ thống HSR được xây dựng nhằm cung cấp cho người tiêu dùng một phương thức nhanh chóng, đơn giản và tiêu chuẩn hóa để so sánh giá trị dinh dưỡng giữa các sản phẩm thực phẩm cùng loại, từ đó hỗ trợ lựa chọn thực phẩm lành mạnh hơn phù hợp với hướng dẫn dinh dưỡng.

Dự thảo được đưa ra trong bối cảnh tỷ lệ thừa cân và béo phì tại Australia và New Zealand đang ở mức cao, trong khi việc áp dụng tự nguyện hệ thống HSR trong hơn 10 năm qua vẫn còn hạn chế và chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

Quy định áp dụng đối với các sản phẩm thực phẩm đóng gói sản xuất trong nước và nhập khẩu để bán lẻ tại Australia và New Zealand, thuộc diện bắt buộc ghi nhãn thực phẩm, trừ một số trường hợp miễn trừ hoặc cấm áp dụng.

Mục tiêu của dự thảo là cung cấp thông tin cho người tiêu dùng và tăng cường ghi nhãn dinh dưỡng nhằm hỗ trợ bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

Thời gian dự kiến thông qua chưa được xác định. Dự kiến sẽ trình Chính phủ Australia và New Zealand xem xét vào tháng 5/2027 trước khi chính thức ban hành.

Các nước Thành viên WTO có thời hạn đến ngày 18/7/2026 để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

<https://www.foodstandards.gov.au/food-standards-code/proposals/p1067-health-star-rating-system>

Mã thông báo: G/TBT/N/NZL/153.



Dự thảo quy định của Nam Phi về chương trình xác minh sự phù hợp trước khi xuất khẩu đối với một số sản phẩm nhập khẩu



Ngày 11/5/2026, Nam Phi thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo triển khai Chương trình xác minh sự phù hợp trước khi xuất khẩu (Pre-Export Verification of Conformity – PVoC) đối với một số sản phẩm nhập khẩu hiện chưa thuộc diện quản lý bắt buộc.

Dự thảo do Cục Tiêu chuẩn Nam Phi (SABS) ban hành theo Điều 33 của Luật Tiêu chuẩn năm 2008, nhằm thiết lập khuôn khổ hỗ trợ áp dụng các

Tiêu chuẩn quốc gia Nam Phi (SANS) đối với các sản phẩm nhập khẩu chưa nằm trong phạm vi điều chỉnh của các quy chuẩn kỹ thuật bắt buộc do Cơ quan Quản lý Quy chuẩn Bắt buộc Quốc gia (NRCS) quản lý.

Theo chương trình PVoC, các sản phẩm thuộc danh mục rủi ro cao sẽ phải được đánh giá và xác minh sự phù hợp trước khi xuất khẩu sang Nam Phi. Việc phân loại rủi ro được thực hiện dựa trên các tiêu chí khách quan như kết quả giám sát thị trường, dữ liệu về các vụ việc không tuân thủ, khiếu nại về an toàn người tiêu dùng và mức độ rủi ro của từng nhóm sản phẩm, không phân biệt xuất xứ hàng hóa.

Danh mục sản phẩm chịu tác động trong giai đoạn đầu bao gồm nhiều nhóm hàng như: mỹ phẩm và sản phẩm chăm sóc da; đồ dùng nhà bếp; đồ nội thất và hàng gia dụng; nệm và sản phẩm từ xốp; thiết bị ngoài trời và giải trí; đồ dùng học tập; hàng thể thao và giải trí; nệm và sản phẩm dệt trang trí; đồ chơi; máy phát điện động cơ đốt trong; linh kiện hệ thống ống nước; vật liệu xây dựng; và các sản phẩm vệ sinh phụ nữ và trẻ em.

Dự thảo nhấn mạnh rằng chương trình sẽ được áp dụng trên cơ sở tối huệ quốc (MFN) đối với các sản phẩm đáp ứng điều kiện từ mọi quốc gia, phù hợp với các nghĩa vụ của Nam Phi theo Hiệp định GATT 1994 và Hiệp định TBT của WTO.

Mục tiêu của dự thảo là tăng cường an toàn cho người tiêu dùng, giảm thiểu rủi ro từ các sản phẩm không phù hợp và hỗ trợ công tác quản lý thị trường thông qua cơ chế kiểm soát chất lượng trước khi hàng hóa được nhập khẩu.



Thời gian dự kiến thông qua và có hiệu lực là ngày 21/9/2026.

Các nước Thành viên WTO có thời hạn đến ngày 10/7/2026 để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/ZAF/26_02453_00_e.pdf

https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/ZAF/26_02453_01_e.pdf

https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/ZAF/26_02453_02_e.pdf

https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/ZAF/26_02453_03_e.pdf

https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/ZAF/26_02453_04_e.pdf

Mã thông báo: G/TBT/N/ZAF/273.



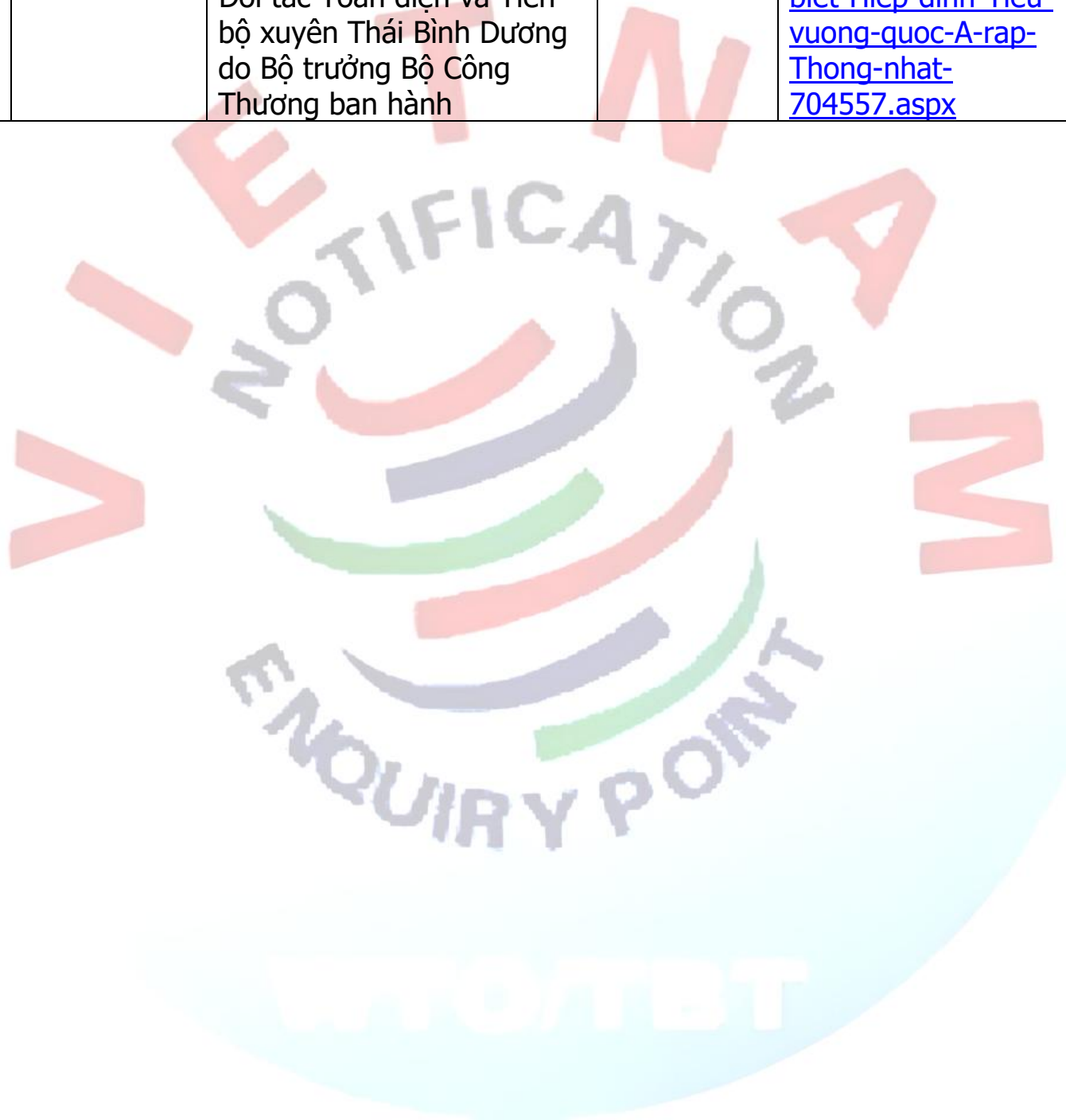
DANH MỤC TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN TBT MỚI BAN HÀNH

STT	Loại văn bản/số hiệu	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Nội dung chi tiết
1	Thông báo 244/TB-VPCP	Thông báo 244/TB-VPCP về kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng tại Hội nghị thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản đảm bảo mục tiêu tăng trưởng xuất khẩu năm 2026 do Văn phòng Chính phủ ban hành	12/05/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Thong-bao-244-TB-VPCP-2026-ket-luan-Pho-Thu-tuong-tai-Hoi-nghi-thuc-day-xuat-khau-nong-san-705358.aspx
2	Quyết định 1138/QĐ-UBND	Quyết định 1138/QĐ-UBND năm 2026 công bố Danh mục thủ tục hành chính mới; được sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ thuộc các lĩnh vực Điện, Công nghiệp tiêu dùng, Hoá chất, Công nghiệp địa phương, Thương mại điện tử, Lưu thông hàng hoá trong nước, Xúc tiến thương mại và Xuất nhập khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương tỉnh Sơn La	13/05/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Quyet-dinh-1138-QD-UBND-2026-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-linh-vuc-Dien-So-Cong-Thuong-Son-La-705287.aspx
3	Quyết định 2110/QĐ-UBND	Quyết định 2110/QĐ-UBND năm 2026 công bố Danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị	14/05/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Quyet-dinh-1046-QD-BCT-2026-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-sua

		bãi bỏ trong lĩnh vực Thương mại quốc tế, Lưu thông hàng hoá, Điện, Công nghiệp tiêu dùng, Xúc tiến thương mại, Xuất nhập khẩu, Hoá chất, Công nghiệp địa phương thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Lâm Đồng		doi-linh-vuc-Cong-nghiep-nang-704623.aspx
4	Kế hoạch 221/KH-UBND	Kế hoạch 221/KH-UBND năm 2026 thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và Kế hoạch 41-KH/ĐU thực hiện Chương trình 15-CTr/TU thực hiện Kết luận 219-KL/TW "về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045" do TP.Cần Thơ ban hành	14/05/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Quyet-dinh-702-QD-CHQ-2026-thu-tuc-hai-quan-hang-hoa-xuat-khau-thong-quan-tai-Chi-cuc-khu-vuc-III-704635.aspx
5	Kế hoạch 167/KH-UBND	Kế hoạch 167/KH-UBND năm 2026 tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường; nâng cao năng suất, chất lượng và quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030	15/5/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Thong-tu-24-2026-TT-BCT-Quy-tac-xuat-xu-hang-hoa-Hiep-dinh-kinh-te-Viet-Nam-A-rap-thong-nhat-704435.aspx
6	Quyết định 25/2026/QĐ-TTg	Quyết định 25/2026/QĐ-TTg bãi bỏ Quyết định 182/2007/QĐ-TTg về kiện toàn Đoàn đàm phán Chính phủ về kinh tế và thương mại quốc tế do TTCP ban hành	18/05/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Quyet-dinh-25-2026-QD-TTg-bai-bo-Quyet-dinh-182-2007-QD-TTg-706075.aspx



7	Quyết định 1157/QĐ-BCT	Quyết định 1157/QĐ-BCT về lượng hạn ngạch thuế quan đối với hàng dệt may xuất khẩu sang Mê-hi-cô năm 2026 theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành	20/5/2026	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Nghi-dinh-143-2026-ND-CP-bieu-thue-nhap-khau-uu-dai-dac-biet-Hiep-dinh-Tieu-vuong-quoc-A-rap-Thong-nhat-704557.aspx
---	------------------------	--	-----------	---



Quan ngại thương mại đối với tiêu chuẩn Thực hành sản xuất tốt (GMP) đối với thiết bị y tế của Mexico

Tại phiên họp thường kỳ của Ủy ban Hàng rào Kỹ thuật trong Thương mại (TBT) của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) vào tháng 6/2025, Hoa Kỳ đã nêu Quan ngại thương mại cụ thể (Specific Trade Concern – STC) đối với Tiêu chuẩn chính thức của Mexico NOM-241-SSA1-2025 về Thực hành sản xuất tốt (GMP) đối với thiết bị y tế, được thông báo theo mã G/TBT/N/MEX/534.

Tiêu chuẩn này được công bố ngày 04/4/2025 và dự kiến có hiệu lực từ ngày 30/11/2025, nhằm thiết lập các yêu cầu về hệ thống quản lý chất lượng và thực hành sản xuất đối với thiết bị y tế tại Mexico.

Quan ngại của Hoa Kỳ

Hoa Kỳ ghi nhận nỗ lực của Mexico trong việc tham gia các sáng kiến quốc tế như Chương trình Đánh giá đơn nhất thiết bị y tế (MDSAP) và Diễn đàn quốc tế các cơ quan quản lý thiết bị y tế (IMDRF), coi đây là các bước đi tích cực hướng tới hài hòa hóa quy định.

Tuy nhiên, Hoa Kỳ cho biết vẫn còn tồn tại một số vấn đề cần làm rõ, đặc biệt liên quan đến tính minh bạch và khả năng dự đoán của khung pháp lý.

(1) Thiếu minh bạch đối với các tài liệu liên quan

Hoa Kỳ lưu ý rằng Mexico đã ban hành một số tài liệu liên quan trực tiếp đến việc triển khai NOM-241, bao gồm:

- “Thỏa thuận tương đương mở rộng” (Broad Equivalence Agreement);
- “Hướng dẫn công nhận tài liệu chứng minh tuân thủ GMP”.

Tuy nhiên, các tài liệu này: chưa được thông báo tới Ủy ban TBT và chưa được truyền đạt đầy đủ tới cộng đồng doanh nghiệp.

Hoa Kỳ cho rằng, do các tài liệu này có ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực thi tiêu chuẩn, Mexico cần thông báo bổ sung (addendum) theo quy định của WTO nhằm bảo đảm tính minh bạch.



(2) Làm rõ việc công nhận tiêu chuẩn và chứng nhận quốc tế

Hoa Kỳ đề nghị Mexico làm rõ liệu: Báo cáo đánh giá theo MDSAP và chứng nhận GMP theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 13485 có được công nhận là tương đương với chứng nhận của Mexico hay không, hay doanh nghiệp vẫn phải thực hiện thêm các thủ tục chứng nhận trong nước.

(3) Tính nhất quán trong thực thi

Hoa Kỳ cũng dẫn thông tin từ trao đổi song phương rằng việc tuân thủ quy định nội địa vẫn là bắt buộc, bất kể doanh nghiệp đã có chứng nhận quốc tế. Điều này đặt ra câu hỏi về mức độ chấp nhận và giá trị thực tế của các cơ chế công nhận quốc tế.

Phản hồi của Mexico

Mexico ghi nhận các quan ngại và nhấn mạnh rằng tiêu chuẩn NOM-241-SSA1-2025 đã được xây dựng theo hướng hài hòa với các chuẩn mực quốc tế, đồng thời tận dụng các cơ chế hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thiết bị y tế.

(1) Về các tài liệu liên quan

Mexico làm rõ rằng các tài liệu được đề cập:

- Không phải là sửa đổi hoặc bổ sung kỹ thuật của tiêu chuẩn NOM-241;
- Không tạo ra nghĩa vụ pháp lý mới;
- Do đó không thuộc diện phải thông báo theo quy định của WTO.

Các tài liệu này bao gồm:

- Tài liệu hỏi – đáp (Q&A): chỉ mang tính chất hướng dẫn, hỗ trợ giải thích;
- Hướng dẫn nộp hồ sơ GMP: áp dụng cho thủ tục cấp phép lưu hành, không áp dụng cho chứng nhận GMP;
- Thỏa thuận tương đương (Equivalence Agreement): áp dụng cơ chế “dựa vào kết quả đánh giá của cơ quan quản lý tham chiếu” (regulatory reliance), nhằm rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ.

(2) Về công nhận tiêu chuẩn quốc tế



Mexico khẳng định:

- Chứng nhận MDSAP được công nhận là bằng chứng hợp lệ về tuân thủ GMP;
- Tiêu chuẩn NOM-241 đã tích hợp các yêu cầu của ISO 13485:2016;
- Tuy nhiên, việc tuân thủ quy định nội địa của Mexico vẫn là bắt buộc.

Mexico giải thích rằng phạm vi của NOM-241 rộng hơn so với ISO 13485 và MDSAP, do bao gồm các yêu cầu cụ thể theo khung pháp lý quốc gia. Vì vậy, mức độ hài hòa được coi là “một phần”, thay vì hoàn toàn tương đương.

Quan ngại thương mại này phản ánh một số vấn đề quan trọng trong lĩnh vực TBT:

(1) Ranh giới giữa minh bạch và hướng dẫn kỹ thuật

Ngay cả khi các tài liệu không mang tính quy phạm, nếu có ảnh hưởng thực tế đến việc thực thi, vẫn có thể phát sinh yêu cầu về minh bạch và thông báo.

(2) Vấn đề công nhận tương đương

Mặc dù các tiêu chuẩn quốc tế như ISO 13485 và MDSAP được thừa nhận, nhưng việc yêu cầu tuân thủ bổ sung theo quy định nội địa có thể làm giảm hiệu quả của cơ chế công nhận lẫn nhau.

(3) Xu hướng “regulatory reliance”

Việc sử dụng kết quả đánh giá của các cơ quan tham chiếu là xu hướng tích cực, tuy nhiên cần bảo đảm tính rõ ràng và nhất quán trong áp dụng.

(4) Cân bằng giữa quản lý và tạo thuận lợi thương mại

Biện pháp cho thấy nỗ lực cân bằng giữa bảo đảm an toàn sản phẩm và giảm gánh nặng tuân thủ, tuy nhiên việc thực thi cần minh bạch và dự đoán được.

Tác động đối với doanh nghiệp Việt Nam

Đối với Việt Nam, quy định này có thể ảnh hưởng đến các doanh nghiệp: sản xuất, xuất khẩu thiết bị y tế và tham gia chuỗi cung ứng thiết bị y tế toàn cầu.

Các tác động chính bao gồm:

(1) Gia tăng yêu cầu tuân thủ



Doanh nghiệp cần đáp ứng đồng thời: Tiêu chuẩn quốc tế (ISO 13485, MDSAP) và quy định nội địa của Mexico.

(2) Yêu cầu chuẩn bị hồ sơ phức tạp

Việc cung cấp tài liệu chứng minh tương đương, hồ sơ GMP và các yêu cầu bổ sung có thể làm tăng khối lượng công việc và chi phí.

(3) Cơ hội từ cơ chế công nhận quốc tế

Việc Mexico công nhận MDSAP là tín hiệu tích cực, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho doanh nghiệp đã có chứng nhận quốc tế.

(4) Rủi ro từ thiếu thông tin

Việc các tài liệu hướng dẫn không được phổ biến rộng rãi có thể gây khó khăn trong việc nắm bắt yêu cầu và chuẩn bị tuân thủ.

Các cơ quan quản lý cần theo dõi sát xu hướng hài hòa và công nhận tiêu chuẩn quốc tế; tăng cường phổ biến thông tin và hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận quy định và thúc đẩy tham gia các sáng kiến quốc tế như MDSAP.

Các Doanh nghiệp cần chủ động áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế; theo dõi cập nhật quy định và tài liệu hướng dẫn và chuẩn bị năng lực đáp ứng đồng thời nhiều hệ thống yêu cầu.



Nga – các biện pháp liên quan đến việc nhập khẩu và quá cảnh một số sản phẩm của Ukraina (DS 532) (Phần 2)

Ngoài lệnh cấm nhập khẩu đối với nhiều hàng hóa Ukraine, Nga còn áp dụng các biện pháp hạn chế quá cảnh đối với một số hàng hoá Ukraine đi qua lãnh thổ Nga sang các quốc gia thứ ba. Các sản phẩm bị ảnh hưởng bao gồm: Nước trái cây; Bánh kẹo; Các sản phẩm công nghiệp khác. Nga cho rằng các mặt hàng đã thuộc diện cấm nhập khẩu thì không thể được phép quá cảnh qua lãnh thổ nước này.

Tuy nhiên, Điều V của Hiệp định Chung về Thuế quan và Thương mại năm 1994 (GATT 1994) quy định nguyên tắc tự do quá cảnh, theo đó hàng hóa của các thành viên WTO phải được phép vận chuyển qua lãnh thổ của thành viên khác mà không bị phân biệt đối xử hoặc áp đặt hạn chế không cần thiết.

Quyền tự do quá cảnh có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với: Các quốc gia không giáp biển; Hoạt động logistics quốc tế; Chuỗi cung ứng khu vực; Thương mại xuyên lục địa.

Ukraine lập luận rằng lệnh cấm quá cảnh của Nga đã: Tước bỏ khả năng tiếp cận của hàng hoá Ukrain tới các thị trường Trung Á; Làm gia tăng đáng kể chi phí vận chuyển; Gây trì hoãn thương mại; Vi phạm Điều V GATT.

Biện pháp cấm quá cảnh trong vụ DS532 có liên hệ chặt chẽ với vụ tranh chấp DS512 "Russia – Measures Concerning Traffic in Transit". Trong vụ DS512, Nga viện dẫn Điều XXI GATT về ngoại lệ an ninh quốc gia để biện minh cho các biện pháp hạn chế quá cảnh đối với Ukraine. Vụ DS512 có ý nghĩa rất lớn vì lần đầu tiên WTO xem xét trực tiếp phạm vi áp dụng ngoại lệ an ninh quốc gia.



Ban Hội thẩm trong vụ DS512 khẳng định rằng: Thành viên WTO có quyền viện dẫn ngoại lệ an ninh quốc gia; nhưng việc viện dẫn này không hoàn toàn nằm ngoài phạm vi xem xét của WTO. Cơ quan giải quyết tranh chấp vẫn có thể đánh giá liệu tình trạng khẩn cấp quốc tế có tồn tại hay không. Phán quyết này đã mở ra cuộc tranh luận lớn về ranh giới giữa chủ quyền quốc gia và nghĩa vụ thương mại quốc tế.

Lệnh cấm quá cảnh của Nga không chỉ là biện pháp thương mại đơn thuần mà còn mang ý nghĩa chiến lược. Nga là tuyến đường vận tải quan trọng kết nối Ukraine với: Kazakhstan, Kyrgyzstan, các thị trường Trung Á và một phần thị trường châu Á. Khi tuyến quá cảnh này bị gián đoạn, Ukraine buộc phải sử dụng các tuyến thay thế dài hơn và đắt đỏ hơn. Điều này cho thấy các tuyến vận tải và logistics có vai trò quan trọng trong khả năng tiếp cận thị trường và năng lực cạnh tranh của hàng hoá.

Các rào cản kỹ thuật đối với thương mại (TBT) bao gồm:

Theo Hiệp định TBT, các quốc gia có quyền ban hành quy chuẩn kỹ thuật nhằm: Bảo vệ sức khỏe con người, môi trường, ngăn chặn gian lận thương mại và bảo đảm chất lượng sản phẩm. Tuy nhiên, các biện pháp đó không được tạo ra trở ngại không cần thiết cho thương mại quốc tế.

Ukraine cho rằng các biện pháp của Nga vi phạm Hiệp định TBT vì: Không dựa trên tiêu chuẩn quốc tế; Không minh bạch; Áp dụng phân biệt đối xử; Kéo dài thủ tục đánh giá hợp chuẩn.

Vấn đề đánh giá hợp chuẩn. Một trong những điểm nổi bật trong tranh chấp là Nga không công nhận đầy đủ các chứng nhận hợp chuẩn của Ukraine.

Theo lập luận của Ukraine, nhiều sản phẩm đã được chứng nhận phù hợp với các tiêu chuẩn liên quan và không bị phát hiện vi phạm bởi các cơ quan kiểm nghiệm khác trong Liên minh Kinh tế Á – Âu (EAEU), bao gồm cả Belarus. Trong khi đó, kết quả đánh giá của phía Nga lại có nhiều điểm không nhất quán. Điều này làm dấy lên nghi vấn rằng các thủ tục đánh giá sự phù hợp đã bị sử dụng như một công cụ để hạn chế thương mại thay vì chỉ nhằm bảo đảm chất lượng và an toàn sản phẩm.



TBT như một hình thức bảo hộ hiện đại. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, thuế quan ngày càng giảm do các hiệp định thương mại tự do và cam kết WTO. Vì vậy, các quốc gia có xu hướng sử dụng biện pháp kỹ thuật để bảo vệ thị trường nội địa.

So với thuế quan, các biện pháp TBT thường khó chứng minh tính phân biệt đối xử hơn, mang hình thức hợp pháp và thường được biện minh bằng các mục tiêu chính đáng như bảo vệ người tiêu dùng hoặc môi trường. Chính vì vậy, TBT ngày càng có ảnh hưởng lớn đến khả năng tiếp cận thị trường và được xem là một trong những hình thức bảo hộ thương mại hiện đại. Tranh chấp DS532 là ví dụ điển hình cho xu hướng này.

Các biện pháp SPS và vấn đề cơ sở khoa học

Bên cạnh các biện pháp kỹ thuật, tranh chấp còn liên quan đến các biện pháp vệ sinh và kiểm dịch động thực vật (SPS) mà Nga áp dụng đối với một số sản phẩm thực phẩm của Ukraine, trong đó có bánh kẹo.

Theo Hiệp định SPS, các quốc gia có quyền áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo vệ sức khỏe con người, động vật và thực vật. Tuy nhiên, các biện pháp này phải dựa trên cơ sở khoa học, được xây dựng trên cơ sở đánh giá rủi ro phù hợp và không được hạn chế thương mại nhiều hơn mức cần thiết để đạt được mục tiêu bảo vệ sức khỏe.

Ukraine cho rằng Nga không cung cấp đầy đủ dữ liệu kiểm nghiệm, không giải thích rõ phương pháp đánh giá, không chứng minh được sự tồn tại của nguy cơ thực tế và vẫn duy trì các biện pháp hạn chế dù thiếu cơ sở khoa học thuyết phục. Nếu các lập luận này được chứng minh, các biện pháp của Nga có thể không phù hợp với các nghĩa vụ quy định tại Điều 2 và Điều 5 của Hiệp định SPS, cũng như các yêu cầu về minh bạch trong quá trình xây dựng và áp dụng biện pháp SPS.



Tranh chấp DS532 cũng cho thấy mối quan hệ ngày càng phức tạp giữa SPS và chính trị thương mại. Trong thực tiễn, các biện pháp SPS không chỉ tác động đến mục tiêu bảo vệ sức khỏe cộng đồng mà đôi khi còn có thể ảnh hưởng đáng kể đến cạnh tranh thương mại và quan hệ kinh tế giữa các quốc gia. Điều này cho thấy các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy định SPS và thủ tục đánh giá sự phù hợp ngày càng trở thành những công cụ có tác động sâu rộng đến thương mại quốc tế hiện đại.

